

Số: 182/2026/QĐST-HNGĐ

Điện Biên, ngày 18 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 295/2026/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Vì Thị P** - Sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Bản N, xã N, tỉnh Đ.

- *Bị đơn*: Anh **Quàng Văn T** - Sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Bản T, xã M, tỉnh Đ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vì Thị P và anh Quàng Văn T.
- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Chị Vì Thị P và anh Quàng Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Vì Thị P và anh Quảng Văn T thỏa thuận thống nhất với nhau như sau: Giao cháu Quảng Văn Huy, sinh ngày 29/3/2010, cho chị Vì Thị P là mẹ đẻ cháu trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, cho đến khi cháu đủ tuổi thành niên và có đủ khả năng lao động. Chị P không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con cùng với chị.

Anh Quảng Văn T được quyền đi lại chăm sóc, thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở. Quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung có thể được thay đổi sau khi ly hôn khi có đơn yêu cầu.

- Về tài sản chung, tài sản riêng: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung, nợ riêng: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Các đương sự đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo và có đơn xin miễn án phí dân sự sơ thẩm. Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Vì Thị P và anh Quảng Văn T được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 2, Điện Biên;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng GDKT-TT, THA TAND tỉnh DB;
- UBND X.Núa Ngam, T. Điện Biên;
- Lưu: HSVA.

THẨM PHÁN

Lò Văn Đình